

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-PT

Ngày: 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Văn U (tên gọi khác: không) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo kháng cáo: **Đặng Văn U**(tên gọi khác: Không), sinh năm 1982, tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1942; Con bà Hoàng Thị V, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Cà Thị T, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự (bị cáo bị Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00ABC/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2022 với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành nộp phạt 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chưa chấp hành xong); Nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Cà Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2020 Đặng Văn U vận chuyển 10 lóng thốt nghiến có khối lượng: 0,060m³ và bị Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00ABC/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2022 với số tiền 10.000.000 đồng, U đã chấp hành nộp phạt 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chưa chấp hành. Nhưng vào khoảng thời gian từ ngày 06/3/2022 đến ngày 09/3/2022 U đi làm nương tại khu vực giáp ranh xã M với huyện Q, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang gùi thốt nghiến đi bán trên đường, U lại mua của người phụ nữ này 15 lóng gỗ nghiến với giá 50.000 đồng/01 chiếc với tổng số tiền 750.000 đồng. U đã mang 15 lóng gỗ nghiến này về nhà tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khoảng 22 giờ ngày 10/3/2022 U mang 15 lóng thốt nghiến cho vào bao tải buộc đằng sau xe máy đi từ nhà xuống thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên để bán thốt. Trên đường đi đến khu vực đường liên thôn S1 với thôn S 2, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện, lập biên bản và thu giữ 15 lóng thốt nghiến có khối lượng 0,045m³. Bị cáo phạm tội trong khi đã bị Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00ABC/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2022 với số tiền 10.000.000 đồng, U đã chấp hành nộp phạt 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chưa chấp hành xong.

Tại Kết luận giám định số: 458/CNR ngày 25/7/2022 của Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận: 15 mẫu vật gửi giám định nêu trên là đồng nhất một loại chủng gỗ như sau: Tên Việt Nam: Nghiến; Tên khoa học Burretiodendron tonkinense; Nghiến (Burretiodendron tonkinense) là cây gỗ lớn thuộc chi Nghiến (Burretiodendron) họ Đay (Tiliaceae), lớp hai lá mầm (Dicotyledoneae), ngành Hạt kín (Angiospermae). Loài Nghiến (Burretiodendron tonkinense) được xếp nhóm IIA trong “ Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính Phủ.

Gỗ Nghiến (Burretiodendron tonkinense) được xếp nhóm II trong “ *Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*” ban hành kèm theo Quyết định số 2198 - CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp- nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn U phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 27/02/2023 bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, khai nhận hành vi phạm tội và không khiếu nại gì về tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, mong muốn Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo để bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cũng không khiếu nại gì về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp đơn đề nghị xác nhận về việc xin được hưởng án treo đề ngày 06/3/2023 có xác nhận của UBND xã M về việc gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, hay ốm đau bệnh tật, vợ bị cáo thương tật ở tay. Tuy nhiên, đây không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo đã bị phạt hành chính 01 lần, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, ngày 27/02/2023 bị cáo Đặng Văn U đã làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc

thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bản án sơ thẩm của TAND huyện T đã nhận xét và kết luận về tội danh, hình phạt và một số nội dung khác đối với bị cáo Đặng Văn U là có căn cứ. Bởi lẽ: Khoảng ngày 06/3/2022 đến ngày 09/3/2022 khi đi làm nương tại khu vực giáp ranh xã M với huyện Q, tỉnh Sơn La U đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang gùi thớt nghiêng đi bán trên đường, U lại mua của người phụ nữ này 15 lóng gỗ nghiêng với giá 50.000 đồng/1 chiếc với tổng số tiền 750.000 đồng và mang về nhà cất giấu. Khoảng 22 giờ ngày 10/3/2022 U mang 15 lóng thớt nghiêng cho vào bao tải buộc đằng sau xe máy đi từ nhà xuống thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên để bán thớt. Trên đường đi đến khu vực đường liên thôn S1 với thôn S2, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị cáo bị Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ 15 lóng thớt nghiêng có khối lượng 0,045m³. Hơn nữa, trước đó vào ngày 31/5/2020, U vận chuyển 10 lóng thớt nghiêng có khối lượng: 0,060m³ và bị Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00ABC/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2022 với số tiền 10.000.000 đồng, U đã chấp hành nộp phạt 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chưa chấp hành. Nay U lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển 15 lóng thớt nghiêng mang đi bán và bị bắt.

Vì vậy, TAND huyện T đã xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ pháp luật và phần này của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm để thi hành.

Xét nội dung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kháng cáo, quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm chứng cứ là: Đơn đề nghị xác nhận về việc xin được hưởng án treo đề ngày ngày 06/3/2023. Nội dung của Đơn đề nghị xác nhận thể hiện: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình đã gây ra. Nhưng hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân vợ bị cáo bị cụt 03 ngón tay, nên không có khả năng lao động; gia đình bị cáo thuộc diện ra đình rất khó khăn, cả hai vợ chồng không có nghề nghiệp, không có thu nhập, chỉ làm ruộng nương để sinh sống. Bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên, đây không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của BLHS.

Xét thấy bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính vào ngày 04/6/2022 và bị Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00ABC/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2022 với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành nộp phạt 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chưa chấp hành xong, mặc dù chưa chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm.

Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo nhận ra lỗi lầm và cải tạo để trở thành công dân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, ở mức khởi điểm của khung hình phạt là đã cân nhắc, xem xét.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn U nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Văn U, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn U 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại trụ sở Cơ quan Thi hành án hình sự để thi hành hoặc kể từ ngày bị áp giải thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đặng Văn U.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/4/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Thông báo UBND xã M;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lò Văn Lịch